

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ

Ngày: 15/8/2017

V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa
chị Loan và anh Tùng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG – TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thập + Ông Kiều Văn Dậu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2017/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L – sinh năm 1988 (có mặt),

Trú tại: Thôn Vọng Nguyệt – Tam Giang – Yên Phong – Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Chu Văn T – sinh năm 1983 (có mặt),

Trú tại: Thôn Vọng Nguyệt – Tam Giang – Yên Phong – Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Ngô Thị L trình bày: Chị và anh Chu Văn T có đăng ký kết hôn vào tháng 04/2014 tại UBND xã Tam Giang. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, chị và anh T không thấy hạnh phúc nên đã ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh chấp nhận yêu cầu. Quan hệ hôn nhân của chị và anh T chấm dứt sau khi Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 30/2016/QĐST - HNGĐ ngày 21/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong. Sau khi ly hôn, Tòa án giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Chu Quang Đ sinh ngày 12/10/2014; chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là: 1.000.000đ/tháng. Kể từ khi ly hôn đến nay, chị vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng của mình với con chung và

cũng thường xuyên thăm nom con. Nay, chị làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung vì:

- Xuất phát từ bản thân cháu Chu Quang Đ còn nhỏ (cháu chưa đủ 3 tuổi), việc giao con chung cho mẹ chăm sóc mới đảm bảo tốt nhất sự phát triển của cháu ở giai đoạn này.

- Trong quá trình anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, gia đình anh T đã từng cản trở việc thăm nom con chung của chị, không cho chị đón cháu Đ.

- Anh T hiện đã có gia đình riêng còn chị hiện vẫn đang độc thân, như vậy chị sẽ đảm bảo tốt hơn về thời gian và tình cảm cho con mình để nuôi con tốt nhất.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Quang Đ, chị đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng đến khi cháu Đ trưởng thành.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L đã cung cấp các chứng cứ bao gồm: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự; bản sao giấy khai sinh mang tên Chu Quang Đ; Bản tường trình về việc ngày 05/5/2017 chị đến đón con nhưng gia đình anh T cản trở; Bảng lương, mức thu nhập hàng tháng của chị.

Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Chu Văn T trình bày: anh xác nhận lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân trước đây của anh chị nay đã chấm dứt, xác nhận các nội dung theo quyết định của Tòa án là cho anh chị ly hôn, giao con chung là cháu Chu Quang Đ sinh ngày 12/10/2014 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là: 1.000.000đ/tháng. Tuy nhiên, lý do yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của chị L thì anh không đồng ý, anh T cho rằng:

- Sau khi ly hôn, anh vẫn nuôi cháu Đ ổn định, cháu ở cùng anh và ông bà phát triển bình thường về cả thể chất và trí tuệ.

- Việc mẹ anh là bà B không cho chị L đón cháu Đ xuất phát từ cách ứng xử với người lớn vô lễ của chị L, khi chị L sang đón cháu Đ. Chị L đã có thái độ vô lễ, cử chỉ xúc phạm tới mẹ anh nên hai bên mới xảy ra to tiếng, cãi vã chứ gia đình anh không hề ngăn cản chị thăm nom và đón cháu Đ.

Tuy vậy, tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2017, anh T đã chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của chị L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con như chị L yêu cầu vì mức lương của anh hiện tại chỉ hơn 3.000.000đ/tháng, hiện nay anh đã có gia đình riêng và nếu cấp dưỡng như mức chị L yêu cầu thì anh không đủ khả năng để chi trả cho cuộc sống bản thân và gia đình mình. Anh chỉ đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung với chị L là: 500.000đ/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng cung cấp các chứng cứ về mức thu nhập hiện tại của anh.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, phía chị Ngô Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin thay đổi nuôi con của mình cũng như yêu cầu anh Chu Văn T

phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị với mức 1.500.000đ/tháng. Về phía anh Chu Văn T đồng ý để chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Quang Đ. Tuy nhiên về phân cấp dưỡng nuôi con anh chỉ chấp nhận đóng góp nuôi con với chị L ở mức 500.000đ/tháng.

Kết thúc phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng. Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật hôn nhân, gia đình xử:

- Chấp nhận đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Ngô Thị L. Giao cháu Chu Quang Đ, sinh ngày 12/10/2014 cho chị Ngô Thị L nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chu Văn T phải đóng góp nuôi con chung với chị Ngô Thị L là từ 800.000đ đến 1000.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Ngô Thị L và anh Chu Văn T sau khi chấm dứt quan hệ hôn nhân, Tòa án đã giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Chu Quang Đ sinh ngày 12/10/2014. Nay chị L làm đơn xin yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn anh T cũng đồng ý.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật do vậy cần công nhận về việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa chị L và anh T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Qua xem xét nguyện vọng của anh chị, Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng của chị L là cao so với thu nhập hiện tại của anh T. Tại các bảng lương 03 tháng gần đây của anh T cho thấy mức lương của anh T hiện tại chỉ khoảng 3.200.000đ/tháng; với mức lương này, nếu cấp dưỡng nuôi con chung như chị L yêu cầu thì không phù hợp do hiện nay anh T đã có gia đình riêng nên thu nhập của anh còn phải trang trải cho cuộc sống gia đình và bản thân.

Tuy nhiên, mức cấp dưỡng anh Chu Văn T đề nghị là 500.000đ/tháng là quá thấp, Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng như anh T đề nghị là không phù hợp so với nhu cầu chăm sóc con nhỏ, vì vậy căn cứ vào mức thu nhập thực tế của anh T và chị L cũng như tình hình đời sống thực tế của các bên, Hội đồng xét xử thấy cần buộc anh Chu Văn T phải đóng góp nuôi con với chị Ngô Thị L ở mức 1000.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về án phí: chị L phải chịu án phí xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 97; 146; 147; 227; 232; 235; 264; 266; 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 84; 107; 110; 116 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Chu Văn T.

Giao con chung Chu Quang Đ sinh ngày 12/10/2014 cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ngô Thị L cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở anh Chu Văn T trong việc thăm nom con sau khi ly hôn.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chu Văn T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với chị Ngô Thị L là 1000.000đ/tháng (Một triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Chu Quang Đ thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về án phí: chị Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2012/03351 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Anh Chu Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong
- Chi cục THA huyện Yên Phong
- Dương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Anh

(Đã ký)